

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/DS-ST

Ngày: 28/9/2020

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Pép Êban;

2. Bà H Bliăk Niê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Hà Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 33/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp kiện đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-DS ngày 28/8/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Thôn 05, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn 09, xã T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk (theo văn bản ủy quyền ngày 25/5/2020), có mặt.

2. Bị đơn: Ông Phan Văn D, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn 03, xã K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L trình bày:**

Ông Phan Văn D có mở tiệm hàn xì làm cửa sắt tại thôn 03, xã K. Năm 2017 ông D nhận làm cửa sắt cho ông Nguyễn Hữu N nên ông N có cho ông D vay tiền qua các lần như sau:

Ngày 05/01/2017 vay số tiền 150.000.000 đồng, hẹn đến ngày 25/02/2017 trả cả gốc và lãi;

Ngày 11/01/2017 tiếp tục vay số tiền 30.000.000 đồng và cũng hẹn đến ngày 25/02/2017 trả cả gốc và lãi;

Mục đích vay là để làm ăn. Khi vay hai bên không thể chấp, cầm cố tài sản gì mà chỉ có viết giấy vay tiền ghi tay do ông D viết và ký sau khi đã nhận đủ tiền, các bên không thỏa thuận lãi suất. Đến hạn trả nợ ông D không thực hiện như cam kết và hiện nay bỏ đi khỏi địa phương không biết ông D đi đâu và làm gì.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị HĐXX chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Công an huyện C vì bị đơn có dấu hiệu hình sự. Trường hợp HĐXX không chấp nhận thì nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc ông Phan Văn D phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Hữu N số tiền gốc đã vay tổng cộng là 180.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi suất. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác và không có tài liệu, chứng cứ nào để cung cấp thêm. Tại địa phương nguyên đơn không thuộc diện hộ nghèo hay cận nghèo và không thuộc chế độ chính sách gì.

*** Đối với bị đơn ông Phan Văn D:**

Tòa án đã thông báo, triệu tập ông Phan Văn D tham gia tố tụng để giải quyết việc tranh chấp nhưng ông D đều vắng mặt không có lý do. Xác minh tại chính quyền địa phương đối với ông D, được chính quyền địa phương cung cấp nội dung: Ông Phan Văn D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 03, xã K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nhưng hiện nay đã bỏ đi khỏi địa phương, khi đi ông D không khai báo nên địa phương không xác định được hiện nay ông D ở đâu, làm gì.

Theo yêu cầu của nguyên đơn Tòa án đã tiến hành đăng tin tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông D thông báo về việc khởi kiện của nguyên đơn để bị đơn thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình. Nội dung thông báo được đăng, phát trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật, đồng thời thực hiện việc niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật tại địa phương nhưng cho đến nay vẫn không có tin tức phản hồi gì của ông D.

Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định đối với tài liệu, chứng cứ là “giấy vay tiền” ghi ngày 05/01/2017 mà nguyên đơn dùng làm căn cứ khởi kiện bị đơn theo Quyết định trưng cầu giám định số 14/2020/QĐ-TCGD ngày 05/8/2020. Kết luận giám định số 119/PC09 ngày 20/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk xác định nội dung trong tài liệu cần giám định so với tài liệu mẫu dùng để so sánh là do cùng một người viết và ký ra. Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn

đều vắng mặt. Tại phiên tòa lần hai tiếp tục vắng mặt nhưng không có ý kiến phản hồi gì.

* HĐXX đã công bố các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn trả lại tổng cộng số tiền gốc đã vay là 180.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin phát biểu:

Thẩm quyền thụ lý vụ án: Đây là vụ án “tranh chấp kiện đòi tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vấn đề thu thập chứng cứ, lấy lời khai, thời hạn chuẩn bị xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 97, 98, 203, 220 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và cho Viện kiểm sát đúng theo quy định tại Điều 170 đến Điều 175, Điều 178 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự, vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết là HĐXX), Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh nơi cư trú của bị đơn, thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bị đơn nhưng vẫn không có tin gì, tiến hành trưng cầu giám định đối với chữ ký và chữ viết của bị đơn tại tài liệu chứng cứ do nguyên đơn dùng làm căn cứ khởi kiện. Nội dung kết luận giám định có căn cứ xác định bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền tổng cộng 180.000.000 đồng nhưng bị đơn chưa trả khoản tiền nào cho nguyên đơn là vi phạm cam kết giữa hai bên, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, cần chấp nhận. Áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Phan Văn D trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Hữu N số tiền gốc 180.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Theo giấy vay tiền ghi ngày 05/01/2017 nguyên đơn dùng làm căn cứ khởi kiện và lời khai của đương sự

có nội dung nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền gốc tổng cộng là 180.000.000 đồng hẹn đến ngày 25/02/2017 trả đủ cả gốc và lãi nhưng cho đến nay bị đơn chưa trả khoản tiền nào cho nguyên đơn. Xét quan hệ pháp luật dân sự về việc vay tiền giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, do đó quyền và nghĩa vụ của các bên được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên nguyên đơn xác định bị đơn không trả nợ đúng thời hạn theo thỏa thuận như đã cam kết làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, do đó nguyên đơn là người có quyền khởi kiện. Bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn 03, xã K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, các đương sự không có yêu cầu gì về thời hiệu nên xác định đây là giao dịch dân sự về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự, do đó Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã thông báo cho các đương sự tham gia phiên họp để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn có mặt và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn vắng mặt nhưng không có ý kiến phản hồi gì. Tại phiên tòa các đương sự không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì khác. Do đó HĐXX sẽ xem xét các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập và đương sự giao nộp có lưu trong hồ sơ để giải quyết vụ án. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị HĐXX buộc bị đơn trả số tiền tổng cộng 180.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi suất.

[3] Về thủ tục tố tụng: Đối với ông Phan Văn D đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không tham gia tố tụng mà không có ý kiến phản hồi gì. Tại phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do, vi phạm quyền, nghĩa vụ của đương sự được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng Dân sự. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1] Theo “giấy vay tiền” ghi ngày 05/01/2017 và ngày 11/01/2017 mà nguyên đơn dùng làm căn cứ khởi kiện bị đơn và lời khai của nguyên đơn xác định vào ngày 05/01/2017 giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền tổng cộng 150.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất; ngày 11/01/2017 bị đơn tiếp tục vay của nguyên đơn số tiền 30.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất. Cả hai lần vay đều hẹn thời hạn trả nợ đến 25/02/2017. Đến thời hạn trả nợ bị đơn vẫn chưa thanh toán số tiền gốc đã vay cho nguyên đơn là xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện là có cơ sở theo quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

[4.2] Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không tham gia tố tụng mà không có ý kiến phản hồi gì nên HĐXX không có căn cứ để xem xét. Nguyên đơn xác định “giấy vay tiền” ngày 05/01/2017 và ngày 11/01/2017 là do bị

đơn viết và ký ra. Tại kết luận giám định số 119/PC09 ngày 20/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận chữ viết có nội dung: Chữ viết, chữ ký đứng tên Phan Văn D dưới mục “người vay ngày 05/01/2017” và dưới mục “người viết giấy” trong tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết đứng tên Phan Văn D trong tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là do cùng một người viết và ký ra. Do đó HĐXX xác định vào ngày 05/01/2017 bị đơn Phan Văn D có vay của nguyên đơn Nguyễn Hữu N số tiền gốc là 150.000.000 đồng và ngày 11/01/2017 vay tiếp số tiền 30.000.000 đồng, hai lần vay hạn thời hạn trả nợ đến ngày 25/02/2017. Nay đã quá thời hạn trả nợ nhưng bị đơn chưa trả cho nguyên đơn khoản tiền nào là vi phạm sự thỏa thuận về việc vay tài sản giữa các bên, vi phạm nguyên tắc thực hiện hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Căn cứ vào các điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 HĐXX xét thấy việc vay tiền giữa các bên là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Buộc bị đơn ông Phan Văn D phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Hữu N tổng số tiền gốc đã vay 180.000.000 đồng. Đối với lãi suất không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Đối với yêu cầu về việc chuyển hồ sơ vụ án đến Công an huyện C vì có dấu hiệu hình sự của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa, HĐXX xét thấy: Trước khi Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn đã yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C xử lý hành vi “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” đối với ông Phan Văn D. Tuy nhiên tại thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm số 337/TB-CSĐT ngày 03/4/2019 của Công an huyện C kết luận không có sự việc phạm tội xảy ra, do đó không khởi tố vụ án hình sự. Xét thấy giao dịch vay mượn tiền giữa nguyên đơn và bị đơn là giao dịch dân sự thông thường, bị đơn đi khởi nơi cư trú nhưng không làm thay đổi quan hệ dân sự giữa các bên nên không có căn cứ để chấp nhận đề nghị của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

[6] Về tiền án phí và tạm ứng án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết xác định tiền án phí mà đương sự phải nộp như sau:

- Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: $180.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 9.000.000 \text{ đồng}$.

- Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

[7] Về chi phí tố tụng khác:

- Đối với chi phí giám định: Áp dụng các điều 159; 160; 161 và 162 Bộ luật tố tụng Dân sự xác định như sau: Do kết quả giám định chứng minh yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền chi phí giám định

5.040.000 đồng. Số tiền này nguyên đơn đã nộp tạm ứng và đã chi ngày 24/8/2020 nên bị đơn có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn số tiền này.

- Đối với chi phí đăng, phát thông báo trên các phương tiện thông tin truyền thông tìm người vắng mặt tại nơi cư trú: Ông Nguyễn Hữu N là người yêu cầu đăng tin tìm kiếm và thông báo nên phải chịu số tiền 3.020.000 đồng, số tiền này nguyên đơn đã nộp tạm ứng và đã chi theo hóa đơn giá trị gia tăng của báo C và của Chi nhánh trung Tâm quảng cáo và dịch vụ truyền thông tại thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 161, 162, 203, 220, 227, 228, 235, 266, 271, 273 và 385 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu N.

Buộc ông Phan Văn D phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Hữu N số tiền 180.000.000 đồng (*Một trăm tám mươi triệu đồng*)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải chịu thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về tiền án phí và tạm ứng án phí:

- Về tiền án phí: Buộc ông Phan Văn D phải chịu 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về tiền tạm ứng án phí: Ông Nguyễn Hữu N được nhận lại 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0007076 ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk

3. Về chi phí tố tụng khác:

- Đối với tiền chi phí giám định: Buộc ông Phan Văn D phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Hữu N số tiền 5.040.000 đồng (*Năm triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*) tiền chi phí giám định.

- Đối với chi phí tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú: Ông Nguyễn Hữu N phải chịu 3.020.000 đồng tiền chi phí đăng tin tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú, khấu trừ 3.020.000 đồng nguyên đơn đã nộp tạm ứng và đã chi theo hóa đơn giá trị gia tăng ngày 24/6/2020 của báo C và ngày 16/6/2020 của Chi nhánh Trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền thông tại thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Công Cường

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Văn Công Cường

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

VĂN CÔNG CƯỜNG